TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HS-ST
Ngày 25 - 7- 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lường Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Ngọc Phương;

Ông Hoàng Trung Trọng.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Lò Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La tham gia phiên toà***: Bà Trương Thị Khánh Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân khu vực 2 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 98/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

Đồng Văn S, tên gọi khác: Không; sinh năm: 1984 tại huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Bản B, xã CL, tỉnh Sơn La (trước là Bản B, xã NL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đồng Văn S, sinh năm: 1945 và bà Ninh Thị M, sinh năm: 1946; bị cáo có vợ: Phạm Thị N; sinh năm: 1986 và 03 con, lớn nhất sinh năm: 2008, nhỏ nhất sinh năm 2024; tiền án: Không, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/4/2025, bị cáo tại ngoại đến nay. Có mặt.

Bị hại:

1. Anh Quàng Văn T; sinh năm: 2000; nơi cư trú: Bản B, xã MS, tỉnh Sơn La (trước là Bản B, xã MS, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La). Có mặt.

2. Anh Lù Văn T; sinh năm: 2003; nơi cư trú: Bản B, xã MS, tỉnh Sơn La (trước là Bản B, xã MS, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La). Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Phạm Thị N; sinh năm: 1986; nơi cư trú: Bản B, xã CL, tỉnh Sơn La (trước là Bản B, xã NL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 14/12/2024, Đồng Văn S điều khiển xe ô tô tải BKS 26K-7961 chở xi-măng đi từ xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La trên đường Quốc lộ 613 theo hướng Thuận Châu - Quỳnh Nhai đến xã NL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Khi đi đến đoạn đường Km 09 - 450m đường Quốc lộ 6B thuộc địa phân bản H, xã NL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Đồng Văn S nhìn thấy xe mô tô BKS: 26AK - 006.12 chạy ngược chiều phía trước do Quàng Văn T điều khiên chở theo Lù Văn T. Do Đồng Văn S cho rằng xe mô tô cách xa xe ô tô, đảm bảo an toàn nên Đồng Văn S đã điều khiển xe ô tô giảm tốc độ, bật đèn tín hiệu xi nhan trái rồi chuyển hướng ô tô sang trái để rẽ vào đường nhánh tại hành lang trái theo hướng đang đi.

Quàng Văn T điều khiển xe mô tô đi với tốc độ khoảng 60 km/h, đến cách xe ô tô khoảng 14 mét thì phát hiện xe ô tô của Đồng Văn S đang rẽ trái nên Quàng Văn T phanh gấp làm xe mô tô rê, trượt được một đoạn và chao đảo. Do sợ xe đổ nên Quàng Văn T nhả phanh, dẫn đến xe mô tô đâm thẳng vào giá bảo vệ bình hơi bên phải xe ô tô do Đồng Văn S điều khiển. Khi xảy ra va chạm, phần đầu xe ô tô đã đi vào đường nhánh, nhưng thùng xe vẫn chắn phần lớn đường đi của xe mô tô. Sau khi va chạm xe mô tô Quàng Văn T, Lù Văn T ngã xuống mặt đường. Đồng Văn S điều khiển xe ô tô BKS: 26K-7961 di chuyển thêm một đoạn ngắn vào đường nhánh rồi dừng lại. Hậu quả Quàng Văn T, Lù Văn T bị thương đưa đi cấp cứu, hai phương tiện bị hư hỏng.

Thu giữ vật chứng gồm:

- 01 Giấy phép lái xe, số 120221007124, hạng A1, do Sở giao thông vận tải tỉnh Lai Châu cấp ngày 06/11/2022, mang tên Quàng Văn T.

- 01 Giấy phép lái xe hạng C, số 1140099004731, mang tên Đồng Văn S

- 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 26000563 do Công an huyện Quỳnh Nhai cấp ngày 06/3/2024, BKS 26AK-006.12, mang tên Lù Văn T.

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000256 do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 19/5/2010, mang tên Đồng Văn S.

- 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DB3010011 của xe ô tô BKS 26K - 7961, nhân hiệu VIET TRUNG, loại phương tiện ô tô tải.

- 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số 0092220 mang tên Đồng Văn S.

- 01 xe mô tô BKS 26AK-006.12, nhãn hiệu HONDA, loại XE WINNERX, màu sơn đen đỏ đen, xe đã qua sử dụng.

- 01 xe ô tô BKS 26K-7961, nhãn hiệu VIET TRUNG, loại phương tiện ô tô tải.

Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiện hiện trường, kháng nghiện 02 phương tiên và dựng lại hiện trường. Kết quả như sau:

Khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường chung: Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại Km 09 + 450m đường Quốc lộ 6B thuộc địa phận bản H, xã NL, huyện Thuận Châu. Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, trải nhựa, tầm nhìn thoảng, hai bên hành lang đường là khu dân cư, trụ sở làm việc của các cơ quan. Lòng đường rộng 6,7m, kẻ đường phía hướng Quỳnh Nhai đi Quốc lộ 6 rộng 1,5m, rãnh phải có nắp rộng 1m, lề đường trái hướng Quỳnh Nhai - Quốc lộ 6 rộng 1,7m, rãnh trái có nắp rộng 1m. Lấy lề đường bên phải hướng Quỳnh Nhai - Quốc lộ 6 làm lề đường chuẩn. Lấy cột mốc H419 nằm trên hành lang đường bên trái hướng Quỳnh Nhai đi Quốc lộ 6 là cột mốc chuẩn.

Hiện trường cụ thể: Quá trình khám nghiệm phát hiện các dấu vết, thứ tự được đánh số như sau. Nằm trên mặt đường phải hướng Quỳnh Nhai - Quốc lộ 6 đo từ cột mốc H419 chếch chéo sang phải 27,1 mét là vị trí số 1. Vị trí số 1 được xác định là vết phanh lết để lại bên phần đường bên phải hướng Quỳnh Nhai - Quốc lộ 6. Trên mặt vết để lại lớp mùn cao su dài 9,6 mét, rộng nhất 0,05 mét. Đầu vết cách mép phải 0,8 mét, cuối vết cách mép phải 0,55 mét. Đo từ điểm cuối của vị trí số 1 về phía Quốc lộ 6 10,2 mét là tâm vị trí số 2. Vị trí số 2 nằm tại phần đường bên phải hướng Quỳnh Nhai - Quốc lộ 6, Vị trí số 2 để lại chất dịch màu đỏ nâu, có kích thước 0,15 x 0,1 mét, tâm vị trí số 2 cách mép phải 0,8 mét. Đo từ tâm vị trị số 2 về phía Quốc lộ 6 là tâm vết 3. Vị trí số 3 để lại trên phần đường bên phải hướng Quỳnh Nhai - Quốc lộ 6. Trên mặt vết để lại vết dầu loang, kích thước 2,5 x 1,0 mét, tâm vết 3 cách mép đường nhựa 1,3 mét. Đo từ tâm vị trí 3 lệch sang phải 2,2 mét là tâm vết 4, vị trí số 4 để lại chất dịch máu đỏ nâu, các mảnh nhựa màu đỏ đen đã vỡ, không rõ hình dạng. Vị trị số 4 có kích thước 0,6 x 0,4 mét, tâm vị trí số 4 cách mép phải 1,2 mét. Đo từ tâm vị trí số 4 về phía Quốc lộ 6 1,3 mét là tâm đầu vị trí số 5. Vị trí số 5 là vết cả trượt để lại trên phần đường bên phải hướng Quỳnh Nhai - Quốc lộ 6. Vết cầy sâu xuống nền xi măng để lại lớp bột đá màu trắng, chiều hướng từ trái sang phải, kích thước 0,1 x 0,03 mét. Đầu vị trí số 5 cách mép đường phải 0,25 mét. Tâm trục bánh trước và bánh sau xe mô tô BKS 26AK-006.12 nằm trên mép đường nhựa bên phải. Phương tiện xe mô tô đầu xe hướng Quốc lô 6, đuôi xe hướng Quỳnh Nhai, xung quanh đầu xe mô tô để lại nhiều mảnh kính, nhựa màu đỏ đen vỡ để lại 01 tấm xốp dạng hình tròn đã vỡ, bên trong mặt tấm xốp để lại chất dịch màu đỏ nâu. Đo từ tâm đầu vị trí số 5 về phía Quỳnh Nhai 0,8 mét là vị trí số 6. Vị trí số 6 là điểm đầu ngã ở tư thế cuối cùng của xe mô tô BKS 26AK-006.12. Giá để chân trước bên phải xe mô tô nằm trên mép đường nhựa bên phải hướng Quỳnh Nhai - Quốc lộ 6 (xe mô tô BKS 26AK-006.12 nằm đổ sang bên phải). Đo từ tâm vị trí số 6 lệch sang bên phải 3,7 mét là vị trí số 7. Vị trí số 7 là tâm trục bánh sau của xe ô tô BKS 26K-7961 dừng đổ ở từ thể cuối cùng. Tâm vị trí số 7 cách mép đường nhựa phải 4,5 mét và cách tâm trục bánh sau của xe mô tô BKS 26AK-006.12 là 4,4 mét. Phương

tiện xe ô tô BKS 26K-7961 đang nằm trên trục đường bê tông rẽ vào bản H, xã NL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đầu xe hướng vào bản H, đuôi xe hướng ra trụ sở UBND xã NL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

- Xe ô tô BKS 26K-7961 xác định các dấu vết để lại như sau: Kiểm tra phần sườn xe bên phải phía dưới mép, thùng xe để lại 01 vết va đập: trên mặt vết để lại chất dịch màu nâu đỏ, phần mô màu trắng có dính bám, vật có kích thước 25x10cm, cao so với mặt đất 1,40m. Giá bảo vệ bình hơi bên phải có vết va đập mới, vết làm cong và đẩy chùm đuôi giá từ ngoài vào trong và bị lệch so với mặt đất 80cm, tại phần đuôi giá bị cong vênh để lại 01 tấm nhựa màu đỏ, tấm nhựa có kích thước 25x15cm. Phần đầu phía ngoài thành giá bảo vệ phía trên có 01 vết nứt vỡ, vết có kích thước 05x02cm cao so với mặt đất 112cm. Phía ngoài bình hơi bên phải có 01 vết cả trượt mới, vết có chiều hướng từ ngoài vào trong, từ trên xuống dưới, trên mặt vết để lại lớp cao su màu đen và sơn màu đỏ còn dính bám vết có kích thước 25x17cm, cao so với mặt đất 77 cm. Phía trước giá chắn bùn dàn lốp phía sau bên phải có vết va đập, vết có chiều hướng từ ngoài vào trong, vết làm móp méo, phần giá chắn bún, vết có kích thước 60x06cm, tâm vết cao so với mặt đất 95cm. Kiểm tra phần đầu và phần đuôi xe và sườn xe bên trái không có vết va đập mới.

- Xe mô tô BKS 26AK-006.12 xác định các dấu vết để lại như sau: Kiểm tra phần đầu xe mô tô phần đầu giá chắn bùn có vết va đập làm nứt vỡ không rõ hình dạng, vết nứt vỡ có kích thước 14x10cm, trên mặt giá chắn bùn để lại 01 vết cà trượt, vết có chiều hướng từ trước về sau. Trên mặt vết để lại lớp sơn màu vàng có kích thước 10 x 09 cm. Toàn bộ phần mặt nạ, cụm đèn pha, đèn xi nhan có vết va đập làm nứt vỡ và bật bung ra khỏi vị trí ban đầu. Càng xe điều khiển phía trước có vết va đập làm gẫy chiều từ trước về sau, từ dưới lên trên không rõ hình dạng, lệch so với vị trí ban đầu 20cm, đo từ trục càng phía trước cao so với mặt đất 95 cm. Cánh yếm phía trước bên trái, bên phải có vết va đập mới làm vỡ nắp và bung ra khỏi vị trí ban đầu. Giá để chân phía trước bên trái có vết va đập làm gẫy và rơi ra khỏi vị trị ban đầu. Giá để chân phía trước bên phải có vết và đập mới lãm gẫy rơi ra khỏi vị trị ban đầu. Phần bưởng máy bên phải có vết va đập làm nứt vỡ, phần dầu bên trong máy chảy ra ngoài vết nứt vỡ có kích thước 05 x 03 cm. Phần ốp nhựa sườn xe bên trái có vết cà trượt mới, có kích thước 04 x 02 cm. Hệ thống phanh, đèn, còi bị hư hỏng do tai nạn giao thông.

Bản Kết luận giám định tổn thương thể trên người sống số 50/KLTTCT-TTPY ngày 11/02/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La, kết luận: "Tỷ lệ tổn thương của Quàng Văn T tại thời điểm giám định là 66%".

Bản kết luận giám định tổn thương thể trên người sống số 39 KLTICT-TTPY ngày 22/01/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La, kết luận: " Tỷ lệ tổn thương của Lù Văn T tại thời điểm giám định là 31%".

Bản kết luận giám định (dấu vết cơ học) số 271/KLGĐ ngày 20/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: " Không đủ cơ sở xác định vận tốc của xe mô tô BKS 26AK - 006.12 tại thời điểm xảy ra tai nạn là bao

nhiêu Km/h. Vì: Không có hệ số ma sát trên mặt đường tiêu chuẩn đối với xe mô tô; Vị trí va chạm giữa xe mô tô BKS 26AK-006.12 và xe ô tô BKS 26K 7961 là phần mặt nạ, cụm đèn pha, đèn xi nhan xe mô tô BKS 26AK - 006.12 va chạm với giá bảo vệ bình hơi bên phải xe ô tô BKS 26K-7961 (có vị trí, đặc điểm như trong mô tả tại Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu lập ngày 14/12/2024)".

Kết luận định giá tài sản số: 06/KL-HĐĐG ngày 20/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La kết luận: "Giá trị thiệt hại của chiếc xe ô tô BKS 26K-7961 là 150.000 đồng; giá trị thiệt hại của chiếc xe mô tô BKS 26AK-006.12 là 8.860.000 đồng".

Về điều kiện của người điều khiển và phương tiện tham gia giao thông:

Đối với anh Đồng Văn S đã có Giấy phép lái xe ô tô hạng C số 140099004731 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Sơn La cấp ngày 18/8/2021, có giá trị đến ngày 18/8/2026. Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong khí thở là: 0,000 mg/L. Kết quả xét nghiệm ma tuý bằng cách thử nước tiểu: âm tính với chất ma túy. Đồng Văn S đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông.

Đối với anh Quàng Văn T, đã có Giấy phép lái xe hạng A1 số 120221007124 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Lai Châu cấp ngày 06/10/2022, có giá trị không thời hạn. Nồng độ cồn trong máu của Quàng Văn T là: 2,48 mg/dl là chỉ số bình thường (<50,23 mg/dL máu). Kết quả xét nghiệm ma tuý qua máu: Âm tính. Quá trình điều khiển phương tiện Quàng Văn T có đội mũ bảo hiểm tham gia giao thông. Quàng Văn T đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông.

Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn: Đồng Văn S có đủ điều kiện tham gia giao thông nhưng Đồng Văn S điều khiển xe ô tô BKS 26K - 7961 chuyển hướng không chú ý quan sát, không bảo đảm an toàn, không nhường đường cho xe đi ngược chiều dẫn đến xe ô tô do Đồng Văn S điều khiển đã va chạm với xe mô tô BKS 26AK006.12 do Quàng Văn T điều khiển chở theo Lù Văn T đi ngược chiều. Hành vi của Đồng Văn S đã vi phạm Khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ. Hậu quả tỷ lệ tổn thương của Quàng Văn T tại thời điểm giám định là 66% và tỷ lệ tổn thương của Lù Văn T tại thời điểm giám định là 31%.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn Đồng Văn S đã thoả thuận và bồi thường thiệt hại cho bị hại Quàng Văn T với tổng số tiền 61.000.000 đồng và Lù Văn T với tổng số tiền 31.000.000 đồng. Quàng Văn T và Lù Văn T đã nhận đủ số tiền bồi thường, không yêu cầu gì thêm.

Đối với thiệt hại của chiếc xe ô tô BKS 26K-7961 và xe mô tô BKS 26AK-006.12, bị cáo Đồng Văn S và Quàng Văn T, Lù Văn T đều thoả thuận không yêu cầu bồi thường gì.

Cáo trạng số 66/CT- VKS ngày 26/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La) đã truy tố bị cáo Đồng Văn S về tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La trong phần tranh tụng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đồng Văn S về điểm, điều, khoản và tội danh trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đồng Văn S phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Đồng Văn S 2 (hai) năm 3 (ba) tháng đến 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ;

Thời hạn bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Đồng Văn S tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Toà án.

Giao bị cáo Đồng Văn S cho UBND nơi cư trú của bị cáo giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND nơi cư trú của bị cáo giám sát và giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo cáo Đồng Văn S.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 591, Điều 601 Bộ luật Dân sự:

Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Đồng Văn S và bị hại Quàng Văn T, bị hại Lù Văn T. Bị cáo Đồng Văn S bồi thường thiệt hại cho bị hại là anh Quàng Văn T với tổng số tiền 61.000.000 đồng và bị hại anh Lù Văn T với tổng số tiền 31.000.000 đồng. Bị hại anh Quàng Văn T và anh Lù Văn T đã nhận đủ số tiền bồi thường, không yêu cầu gì thêm.

Đối với thiệt hại của chiếc xe ô tô BKS 26K-7961 và xe mô tô BKS 26AK-006.12, bị cáo Đồng Văn S và bị hại Quàng Văn T, Lù Văn T đều thoả thuận không yêu cầu bồi thường gì.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Đồng Văn S: Một giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000256 do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 19/5/2010, mang tên Đồng Văn S; Một giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, loại phương tiện ô tô tải; Một giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sư số 0092220 mang tên Đồng Văn S.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã trả lại cho chị Phạm Thị N một chiếc xe ô tô BKS 26K-7961, nhãn hiệu VIỆT TRUNG, loại phương tiện ô tô tải; trả cho bị hại Lù Văn T: Một chiếc xe mô tô BKS 26AK-006.12, nhãn hiệu HONDA, màu sơn đỏ đen xe đã qua sử dụng và một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 26000563 do Công an huyện Quỳnh

Nhai cấp ngày 06/3/2024, BKS: 26AK-006.12, mang tên Lù Văn T; trả lại cho bị hại Quàng Văn T một Giấy phép lái xe, số 120221007124, hạng A1, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Lai Châu cấp ngày 06/11/2022, mang tên Quàng Văn T; trả lại cho bị cáo Đồng Văn S một giấy phép lái xe hạng C, số 1140099004731, mang tên Đồng Văn S

Bị cáo Đồng Văn S phải chịu toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến bị cáo Đồng Văn S: Nhất trí với Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hướng mức án phạt cải tạo không giam giữ.

Ý kiến của bị hại Quàng Văn T, Lù Văn T: Nhất trí với Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, về phần bồi thường dân sự các bị hại và bị cáo Đồng Văn S đã tự nguyện thoả thuận bồi thường và đã nhận đủ số tiền bồi thường, nay không yêu cầu gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đồng Văn S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị N đã được toà án triệu tập hợp lệ và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét việc vắng mặt của chị Phạm Thị N không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Phạm Thị N. Căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Tại phiên toà Đồng Văn S thừa nhận: Ngày 14/12/2024, Đồng Văn S điều khiển xe ô tô BKS: 26K - 7961 đi đến Km 09 + 450m Quốc lộ 6B thuộc địa phận bản H, xã NL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (nay là xã CL, tỉnh Sơn La) đã có hành vi chuyển hưởng xe ô tô nhưng không chú ý quan sát, không bảo đảm an toàn, không nhường đường cho xe đi ngược chiều dẫn đến xe ô tô do Đồng Văn S điều khiển đã va chạm với xe mô tô BKS: 26AK-006.12 do Quàng Văn T điều khiển chở theo Lù Văn T đi ngược chiều, hậu quả làm Quàng Văn T bị thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 66% và Lù Văn T bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 31%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Quàng Văn T và Lù Văn T là 97%.

Lời khai nhận tội của bị cáo Đồng Văn S tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại, phù hợp với với kết quả điều tra, Biên bản khám nghiệm hiện trường; vật chứng đã thu giữ; kết quả khám nghiệm phương tiện và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Bị cáo Đồng Văn S điều khiển phương tiện (xe ô tô) tham gia giao thông, không tuân thủ các quy định của Luật giao thông đường bộ, không chú ý quan sát, không bảo đảm an toàn, không nhường đường cho xe đi ngược chiều, đã gây tai nạn và gây tổn hại sức khoẻ cho Quàng Văn T, Lù Văn T với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Quàng Văn T và Lù Văn T là 97%. Hành vi của Đồng Văn S đã vi phạm khoản 2 - Điều 15 Luật giao thông đường bộ.

Từ các chứng cứ trên có đủ căn cứ kết luận bị cáo Đồng Văn S đã phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo Đồng Văn S là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm các quy định về giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến sức khoẻ của người khác. Xâm phạm đến sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, sức khỏe và tài sản của công dân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, với lỗi vô ý. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm về toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục toàn bộ hậu quả cho các bị hại. Là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được các bị hại Quàng Văn T, Lù Văn T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có bố đẻ là ông Đồng Văn Suất là thương binh loại A. Là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Bị cáo Đồng Văn S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự và 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân; có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Bị cáo có đủ điều kiện áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ đối với bị cáo.

Thời hạn bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Đồng Văn S được tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Toà án.

Giao bị cáo Đồng Văn S cho UBND nơi cư trú của bị cáo giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND nơi cư trú của bị cáo giám sát và giáo dục bị cáo.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, do đó miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 36 Bộ luật hình sự.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Đồng Văn S không có nghề nghiệp ổn định, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ngày 15/4/2025 bị cáo Đồng Văn S và bị hại Quàng Văn T, bị hại Lù Văn T đã tự nguyện thoả thuận bồi thường thiệt hại cho bị hại anh Quàng Văn T với tổng số tiền 61.000.000 đồng và bị hại anh Lù Văn T với tổng số tiền 31.000.000 đồng. Bị hại Quàng Văn T và Lù Văn T đã nhận đủ số tiền bồi thường, không yêu cầu gì thêm.

Đối với thiệt hại của chiếc xe ô tô BKS 26K-7961, xe mô tô BKS 26AK-006.12, bị cáo Đồng Văn S và bị hại Quàng Văn T, Lù Văn T cùng tự nguyện thoả thuận không yêu cầu bồi thường gì.

Xét việc thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội, do vậy cần được chấp nhận. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 590, Điều 601 Bộ luật Dân sự.

[8]. Về vật chứng:

Đối với một giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000256 do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 19/5/2010, mang tên Đồng Văn S; Một giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, loại phương tiện ô tô tải; Một giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số 0092220 mang tên Đồng Văn S, tại phiên toà bị cáo đề nghị HĐXX xem xét trả lại cho bị cáo. Xét đây là các giấy tờ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Đồng Văn S. Do vậy cần trả lại cho bị cáo Đồng Văn S.

Đối với chiếc xe ô tô BKS 26K-7961, nhãn hiệu VIỆT TRUNG, loại phương tiện ô tô tải. Quá trình điều tra xác định được đây là tài sản chung của bị cáo Đồng Văn S và chị Phạm Thị N (vợ của Đồng Văn S). Chị Phạm Thị N có đơn xin lại tài sản. Ngày 21/01/2025 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã trả lại chiếc mô tô trên cho Đồng Văn S và Phạm Thị N là có căn cứ chấp nhận.

Đối với xe mô tô BKS 26AK-006.12, nhãn hiệu HONDA, màu sơn đỏ đen xe đã qua sử dụng và một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 26000563 do Công an huyện Quỳnh Nhai cấp ngày 06.3 2024, BKS: 26AK-006.12, mang tên Lù Văn T. Quá trình điều tra xác định được chiếc xe máy và giấy chứng nhận trên thuốc sở hữu hợp pháp của Lù Văn T. Lù Văn T có đơn xin lại tài sản Ngày 15/02/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã trả lại chiếc mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô trên cho anh Lù Văn T là có căn cứ chấp nhận.

Đối với một Giấy phép lái xe, số 120221007124, hạng A1, do Sở giao thông vận tải tỉnh Lai Châu cấp ngày 06/11/2022, mang tên Quàng Văn T là giấy tờ tùy thân của bị hại Quàng Văn T. Ngày 16/02/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã trả lại cho Quàng Văn T là có căn cứ chấp nhận.

Đối với một Giấy phép lái xe hạng C, số 1140099004731, mang tên Đồng Văn S là giấy tờ tùy thân của bị cáo. Ngày 21/01/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã trả lại cho bị cáo Đồng Văn S là có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí**:** Bị cáo Đồng Văn S phải chịu toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đồng Văn S phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Xử phạt bị cáo Đồng Văn S 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

"Thời hạn bị cáo Đồng Văn S bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Sơn La nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Toà án.

Giao bị cáo Đồng Văn S cho UBND xã CL, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo Đồng Văn S có trách nhiệm phối hợp với UBND xã CL, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Đồng Văn S.

Trong trường hợp người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đồng Văn S.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 591, Điều 601 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận bồi thường giữa bị cáo Đồng Văn S và bị hại Quàng Văn T, bị hại Lù Văn T: Bị cáo Đồng Văn S tự nguyện bồi thường tổng thiệt hại cho bị hại là anh Quàng Văn T số tiền 61.000.000 đồng (sáu mươi mốt triệu đồng). Bị cáo Đồng Văn S tự nguyện bồi thường tổng thiệt hại và bị hại anh Lù Văn T số tiền 31.000.000 đồng (ba mươi mốt triệu đồng). Bị hại anh Quàng Văn T và anh Lù Văn T đã nhận đủ số tiền bồi thường, không yêu cầu gì thêm.

Ghi nhận việc đối với thiệt hại của chiếc xe ô tô BKS 26K-7961, xe mô tô BKS 26AK-006.12, bị cáo Đồng Văn S và bị hại Quàng Văn T, Lù Văn T cùng tự nguyện thoả thuận không yêu cầu bồi thường gì.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Đồng Văn S: Một giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000256 do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 19/5/2010, mang tên Đồng Văn S; Một giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, loại phương tiện ô tô tải; Một giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sư số 0092220 mang tên Đồng Văn S.

Được mô tả chi tiết theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24 tháng 7 năm 2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 - Sơn La.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã trả lại cho chị Phạm Thị N và bị cáo Đồng Văn S một chiếc xe ô tô BKS 26K-7961, nhãn hiệu VIỆT TRUNG, loại phương tiện ô tô tải.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La trả cho bị hại Lù Văn T: Một chiếc xe mô tô BKS 26AK-006.12, nhãn hiệu HONDA, màu sơn đỏ đen xe đã qua sử dụng và một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 26000563 do Công an huyện Quỳnh Nhai cấp ngày 06/3/2024, BKS: 26AK-006.12, mang tên Lù Văn T.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã trả lại cho bị hại Quàng Văn T một giấy phép lái xe, số 120221007124, hạng A1, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Lai Châu cấp ngày 06/11/2022, mang tên Quàng Văn T.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã trả lại cho bị cáo Đồng Văn S một giấy phép lái xe hạng C, số 1140099004731, mang tên Đồng Văn S.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14; ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Đồng Văn S phải chịu toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo Đồng Văn S; bị hại Quàng Văn T, Lù Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/7/2025).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Phạm Thị N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND (02);
- Công an tỉnh;
- THA hình sự tỉnh;
- Chi cục THADS;
- Trại giam;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác.
- UBND xã.
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu án văn.

Lường Thị Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Ngọc Phương Hoàng Trung Trọng **Lường Thị Hương**